



VNECO.SSM ISO 9001 : 2015



CÔNG TY CỔ PHẦN CHẾ TẠO KẾT CẤU THÉP VNECO.SSM

Trụ sở : Đường số 9 ,Khu CN Hoà Khánh, Quận Liên Chiểu, TP Đà Nẵng
 Website : www.ssm.com.vn E-MAIL : ssm@ssm.com.vn
 TEL: (84)2363 732775/732799 FAX : (84)2363 732489

Đà Nẵng, ngày 20 tháng 3 năm 2018

THÔNG BÁO
MỜI THAM DỰ ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2018

Hội đồng quản trị công ty cổ phần chế tạo kết cấu thép VNECO.SSM trân trọng kính mời Quý cổ đông tới tham dự Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018 của Công ty:

- Thời gian tổ chức Đại hội: 7h 30 ngày 10 tháng 4 năm 2018
- Địa điểm: Hội trường công ty: Đường số 9 , Khu công nghiệp hòa khánh, Phường Hòa Khánh Bắc, Quận Liên Chiểu, TP Đà Nẵng
- Nội dung:

1: Thông qua báo cáo kết quả SXKD năm 2017, kế hoạch SXKD năm 2018; Báo cáo tài chính kiểm toán 2017; báo cáo của Hội đồng quản trị năm 2017, định hướng 2018; Báo cáo của Ban kiểm soát 2017; và các nội dung khác của Đại hội.

2: Bầu thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2018 - 2022

Các cổ đông, nhóm cổ đông tham khảo kỹ Quy chế bầu thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2018 – 2022 để công tác bầu thành viên HĐQT và BKS tại Đại hội được nhanh chóng và thuận lợi

(Tài liệu chi tiết đăng trên Website: www.ssm.com.vn)

Để công tác chuẩn bị Đại hội được chu đáo, đề nghị Quý cổ đông gửi thông tin phản hồi bao gồm: Phiếu xác nhận tham dự/Ủy quyền tham dự Đại hội (mẫu đính kèm) về công ty Cổ phần chế tạo kết cấu thép VNECO.SSM trước 16h ngày 9/4/2018 theo địa chỉ nói trên. Trong trường hợp Quý cổ đông không nhận được giấy mời họp thì thông báo này thay cho giấy mời

Rất mong sự có mặt của Quý cổ đông để Đại hội được tổ chức thành công

Trân trọng !

Nơi nhận:

- Như trên
- Lưu thư ký HĐQT



HỒ THÁI HÒA



VNECO.SSM



ISO 9001 : 2015

CÔNG TY CỔ PHẦN CHẾ TẠO KẾT CẤU THÉP VNECO.SSM

Trụ sở : Đường số 9 ,Khu CN Hoà Khánh, Quận Liên Chiểu, TP Đà Nẵng
 Website : www.ssm.com.vn E-MAIL : ssm@ssm.com.vn
 TEL: (84)236 3732998 FAX : (84)236 3732489

**CHƯƠNG TRÌNH CUỘC HỌP
 ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2018**

Thời gian tổ chức: Từ 8 h đến 11h 30 Ngày 10 tháng 4 năm 2018

Địa điểm: Hội trường công ty: Đường số 9 khu CN Hòa Khánh - Q. Liên chiểu - TP Đà Nẵng.

THỜI GIAN	NỘI DUNG CHƯƠNG TRÌNH
I	THỦ TỤC KHAI MẠC ĐẠI HỘI (Ban tổ chức)
7h30h – 8h	- Đón tiếp đại biểu, cổ đông, Đăng ký cổ đông và phát tài liệu
8h – 8h 30	- Công bố kết quả kiểm tra tư cách cổ đông và điều kiện tổ chức Đại hội - Khai mạc: Tuyên bố lý do và giới thiệu thành phần tham dự - Giới thiệu Chủ tịch chủ trì Đại hội,
II	TRÌNH BÀY CÁC BÁO CÁO, TỜ TRÌNH VÀ CÁC VẤN ĐỀ KHÁC
8h30 – 10h	<ul style="list-style-type: none"> * Chủ tịch điều hành Đại hội tiến hành biểu quyết thông qua các nội dung - Đề xuất Ban thư ký và Ban kiểm phiếu - Thông qua nội dung chương trình và qui chế Đại hội * Điều hành đại hội: Trình bày các báo cáo và tờ trình: - Báo cáo kết quả hoạt động SXKD năm 2017, Kế hoạch SXKD năm 2018 - Báo cáo của HĐQT về công tác quản lý công ty năm 2017, định hướng 2018 - Báo cáo tài chính đã kiểm toán 2017. - Báo cáo của BKS về việc kiểm tra, giám sát năm 2017. - Báo cáo chi trả thù lao HĐQT, BKS năm 2017 và đề xuất chi trả thù lao 2018. * Tiến hành bầu thành viên HĐQT và thành viên BKS N.kỳ 2018 - 2022 - Trình dự thảo và thông qua qui chế bầu cử, ban kiểm phiếu - Tiến hành bầu cử * Trình bày các báo cáo và tờ trình - Tờ trình BKS về đề xuất và U.quyền chọn đơn vị kiểm toán BCTC năm 2018. - Tờ trình đề nghị Chủ tịch HĐQT kiêm Giám đốc công ty năm 2018
9h 30 – 10h	Đại hội thảo luận nội dung các báo cáo và tờ trình
10h - 10h15	Giải lao
III	BIỂU QUYẾT THÔNG QUA CÁC VẤN ĐỀ CỦA ĐẠI HỘI
10h15 – 11h15	<ul style="list-style-type: none"> Biểu quyết thông qua các quyết định của ĐHCĐ về các nội dung: - Báo cáo kết quả hoạt động SXKD năm 2017, Kế hoạch SXKD năm 2018 - Báo cáo của HĐQT về công tác quản lý công ty năm 2017, định hướng 2018 - Báo cáo tài chính đã kiểm toán 2017. - Báo cáo của BKS về việc kiểm tra, giám sát năm 2017. - Báo cáo chi trả thù lao HĐQT, BKS năm 2017 và đề xuất chi trả thù lao 2018 - Công bố kết quả bầu thành viên HĐQT và thành viên BKS N.kỳ 2018 - 2022 - Tờ trình BKS về đề xuất và U.quyền chọn đơn vị kiểm toán BCTC năm 2018. - Tờ trình đề nghị Chủ tịch HĐQT kiêm Giám đốc công ty năm 2018
IV	KẾT THÚC ĐẠI HỘI
11h15 – 11h30	- Thông qua Nghị quyết và biên bản đại hội. - Bế mạc đại hội



HỒ THÁI HÒA

 VNECO.SSM	 ISO 9001 : 2015	CÔNG TY CỔ PHẦN CHẾ TẠO KẾT CẤU THÉP VNECO.SSM
		Trụ sở : Đường số 9, Khu CN Hoà Khánh, Quận Liên Chiểu, TP Đà Nẵng Website: www.ssm.com.vn Email: ssm@ssm.com.vn Tel: +84 2363.732998 Fax: +84 2363.732489

Đà Nẵng, ngày 20 tháng 3 năm 2018

BÁO CÁO TỔNG KẾT HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2017 VÀ KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2018

PHẦN I: TÌNH HÌNH THỰC HIỆN NHIỆM VỤ SXKD NĂM 2017

I: ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH - KẾT QUẢ SXKD VÀ NGUYÊN NHÂN:

1: Thuận lợi cơ bản:

- Bước vào quý I/2017 Công ty đã có hợp đồng cung cấp cột thép từ năm 2016 chuyển qua với khối lượng 4.800 tấn với giá trị 86 tỷ đảm bảo khối lượng công việc trong 6 tháng đầu năm 2017.

- Trong quý II/2017 Công ty đã tham gia đấu thầu nhiều dự án và đã trúng thầu hơn 10.000 tấn vào quý III/2017, đảm bảo đầy đủ công việc cả năm 2017.

- Hệ thống máy móc, thiết bị được đầu tư bổ sung ,sửa chữa, đảm bảo cho sản xuất

- Lãi suất cho vay của ngân hàng ổn định và ở mức hợp lý.

2: Kết quả đạt được:

STT	Các chỉ tiêu chủ yếu	ĐVT	Kế hoạch 2017	Thực hiện năm 2017	Tỉ lệ TH /KH năm 2017
1	2	3	4	5	6
1	Giá trị sản lượng	Tr.đ	188.455	249.134	132%
1.1	Giá trị xây lắp		2.950	1.798	61%
1.2	Giá trị sản xuất công nghiệp		185.505	247.336	133%
2	Doanh thu từ hoạt động SXKD	Tr.đ	178.884	258.906	145%
2.1	Doanh thu xây lắp		2.655	1.605	60%
2.1	Doanh thu sản xuất công nghiệp		176.230	257.300	146%
3	Khối lượng SXCN	Tấn	11.257	14.186	126%
3.1	Gia công cơ khí, mạ kẽm		9.857	12.592	128%
3.2	Dịch vụ mạ kẽm		1.400	1.594	114%
4	Lợi nhuận trước thuế	Tr.đ	4.472	-10.536	-236%
5	Lợi nhuận sau thuế	Tr.đ	3.354	-10.536	-314%
6	Thu nhập BQ đầu người/tháng	Tr/N/T	4,8	5,4	113%
7	Tỷ lệ cổ tức/năm (dự kiến)	%	5%	0%	

3: Những nguyên nhân ảnh hưởng kết quả sản xuất kinh doanh năm 2017.

Với kết quả sản xuất kinh doanh trong năm 2017 đạt được các chỉ tiêu quan trọng như Giá trị sản lượng đạt 132%, doanh thu đạt 145% ,khối lượng sản xuất công nghiệp đạt 126% kế hoạch. Tuy nhiên do giá nguyên vật liệu đầu vào tăng mạnh như thép, kẽm, gas, làm cho giá vốn bán hàng tăng so với giá dự thầu dẫn đến lợi nhuận sau thuế của Công ty mức lỗ 10,5 tỷ đồng. Nguyên nhân cụ thể là

3.1:Lĩnh vực sản xuất công nghiệp:

Năm 2017 là năm có những biến động lớn, liên tục và kéo dài về chính sách kinh tế như : Tổ chức lại sản xuất, chính sách xuất nhập khẩu thép ...của các nước đặc biệt là của Trung Quốc nơi là nguồn cung cấp nguyên vật chính cho công ty, những chính sách đó tác động cụ thể như sau

- Về giá nguyên vật liệu: Đối với thép hình: Ngay từ đầu năm giá thép liên tục tăng trong suốt năm và đến nay vẫn chưa có dấu hiệu dừng lại. So thời điểm đầu năm đối với thép hình tăng 17 – 22%, Thép tấm từ 25- 28%. Về giá kẽm: Cũng tăng tương ứng, so thời điểm đầu năm đã tăng liên tục từ 12 – 27%. Chính sự tăng giá liên tục trên thị trường đã tác động cụ thể và trực tiếp đến kết quả SXKD, vượt ngoài tính toán dự phòng rủi ro trong quá trình xây dựng giá thầu của công ty.

- Như báo cáo đã nêu: Ngay trong quý I/2017 công ty có 4.800 tấn cột dự thầu quý 4/2016 (thời điểm dự thầu có giá vật liệu bình quân thấp) chuyển qua thực hiện trong 6 tháng đầu năm 2017: Là thời điểm giá vật liệu đã biến động tăng từ 12% – 21%, kẽm tăng 8 – 12 %. Trong thời điểm dự thầu quý 2/2017 đến đầu quý III/2017 trúng thầu 10.000 tấn thì giá thép và kẽm đã tăng thêm 17% sơ thời điểm dự thầu

- Về tình hình cung ứng ảnh hưởng đến giá thành và tổ chức sản xuất: Ngay đầu năm đã có 4.800 tấn hàng hóa phải sản xuất nhưng chỉ có tồn 2.000 tấn vật liệu, thiếu 3.000 tấn. Trong 6 tháng đầu năm chỉ nhập được 1.500 tấn do không có hàng và biến động tăng giá liên tục, phá vỡ tiến độ thực hiện cung ứng: Nhà sản xuất không đáp ứng được hàng và chờ chính sách giá . Đầu quý 3/2017 sau thời điểm trúng thầu 10.000 tấn là thời điểm giá tăng hàng tuần và tăng cao, tác động quá lớn đến giá thầu tính toán. Đồng thời do thiếu nguyên vật liệu 6 tháng đầu năm nên khối lượng mạ kẽm dồn vào cuối quý 3 và quý 4/2017 là thời điểm giá kẽm cao nhất trong năm tăng 27% so giá thành phải mạ những đơn hàng đã ký năm 2016 và 17 – 22% các đơn hàng ký trong quý 3/2017

Tổng ảnh hưởng tăng giá đã làm tăng chi phí thực tế so dự thầu khoảng 21 tỷ (Trong đó vật liệu thép tấm, hình, bu lông khoảng 16 tỷ và 5 tỷ kẽm mạ)

3.2: Về tổ chức sản xuất và lĩnh vực kinh doanh khác

- Theo công suất thiết kế: Khối lượng gia công - mạ kẽm bình quân 10.000 tấn/năm. Nhưng trong năm 2017 với những đơn hàng ký kết và đã thực hiện với khối lượng 14.185 tấn gia công và dịch vụ mạ kẽm và cùng một thời điểm phải triển khai thực hiện đồng thời nhiều dự án ,đặc biệt là giai đoạn 6 tháng cuối năm (Khi nguồn vật tư về đủ) là khâu khó khăn trong điều hành sản xuất để đảm bảo thực hiện mục tiêu tiến độ cụ thể của từng dự án theo yêu cầu của chủ đầu tư.

- Lĩnh vực thi công xây lắp: Hiện nay Công ty chỉ tham gia thực hiện các đơn hàng xây lắp với Tổng công ty cổ phần xây dựng điện Việt Nam. Trong năm 2017 Tổng công ty cũng gặp nhiều khó khăn trong tìm kiếm việc làm do đó khối lượng công việc xây lắp đạt giá trị thấp.

- Dịch vụ mạ kẽm chỉ là những đơn hàng nhỏ lẻ, không có những đơn hàng lớn mặc dù công ty có nhiều chính sách linh hoạt về đơn giá cho dịch vụ này

II: CÁC HOẠT ĐỘNG QUẢN LÝ KHÁC

1: Về tổ chức thực hiện sản xuất kinh doanh

- Việc đầu tư bổ sung thiết bị, thực hiện duy tu, bảo dưỡng tốt máy móc thiết bị, nhà xưởng hiệu quả, đảm bảo được hoạt động sản xuất duy trì với mức cao hơn 1.000 tấn/tháng.

- Tổ chức sản xuất hợp lý nên năng suất lao động tăng cao (trong khi số lượng nhân công giảm so với năm 2016), do đó làm giảm chi phí sản xuất /đơn vị sản phẩm .

- Về tài chính: Việc duy trì lãi suất ổn định của hệ thống ngân hàng cũng là yếu tố góp phần cho việc ổn định giá, giảm thiểu biến động chi phí tài chính trong quá trình thực hiện. Tuy nhiên có những thời điểm do nhu cầu mua vật tư với khối lượng và giá trị lớn năng lực tài chính cũng bị ảnh hưởng, chưa đáp ứng kịp thời

Bên cạnh những yếu tố thuận lợi để đạt được các chỉ tiêu sản lượng, doanh thu năm 2017 nhưng kết quả kinh doanh không như kỳ vọng do tác động khách quan, Ban lãnh đạo của công ty cũng nhận thấy những tồn tại, khó khăn, thách thức cần phải cải thiện, thay đổi và có những giải pháp cụ thể để thực hiện trong năm 2018 và những năm tiếp theo.

2: Về đầu tư:

Căn cứ tình hình thực tiễn, năm 2017 công ty đã chủ động chưa triển khai một số hạng mục đầu tư thiết bị theo kế hoạch, chỉ đầu tư bổ sung các thiết bị liên quan khác có nhu cầu cấp bách, tạm hoãn tiến độ sửa chữa một số hạng mục nhà xưởng để đảm bảo thời gian cho sản xuất được liên tục. Kết quả đầu tư trong năm là 2.757 triệu (Thiết bị = 2.652 triệu, XDCB = 105 triệu) đạt 52% kế hoạch đầu tư năm 2017

3: Về chế độ chính sách cho người lao động.

- Số lao động bình quân trong năm là 178 người, số lao động cuối kỳ là 156 người . Mặc dù trong năm 2017 gặp rất nhiều khó khăn nhưng Công ty vẫn thực hiện tốt việc đóng Bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp đầy đủ và kịp thời cho người lao động trong năm với số tiền là 2.662 triệu VNĐ đồng (Không nợ các loại bảo hiểm)

- Thực hiện chế độ trả lương hàng tháng kịp thời cho NLĐ, mức tiền lương bình quân là 5,4 triệu đồng/người/tháng. thu nhập bình quân là 5,9 triệu đồng/người/tháng

- Trang bị đầy đủ bảo hộ lao động, thực hiện khám sức khỏe định kỳ cho người lao động

- Hỗ trợ người lao động khó khăn, Thực hiện tốt thỏa ước lao động đã ký kết và các chế độ khác cho người lao động

4: Về hoạt động các tổ chức trong doanh nghiệp và hoạt động xã hội khác:

- Các tổ chức chính trị, xã hội trong công ty hoạt động ổn định ,tham gia và hỗ trợ cùng với chính quyền trong nhiều lĩnh vực như: Công tác ổn định nội bộ, xây dựng các phong trào thi đua sản xuất và nhiều nhiệm vụ khác do đơn vị, địa phương và xã hội đề ra. Đồng thời các tổ chức này thực hiện tốt nhiệm vụ của tổ chức mình, trong năm 2017.

- Công tác an ninh quốc phòng, bảo vệ, trật tự an ninh tại địa bàn và đơn vị được ổn định. Tích cực tham gia các hoạt động xã hội, từ thiện các phong trào tại địa phương, Tổng công ty và các hoạt động khác, số tiền ủng hộ các hoạt động từ thiện tại địa phương và các tổ chức khác với số tiền 10 triệu đồng

PHẦN II KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2018

I: Khó khăn

Bước vào năm kế hoạch 2018 Công ty còn một khối lượng hợp đồng năm 2017 chuyển qua nhưng chỉ đảm bảo nhu cầu sản xuất trong Quý I/2017 và khi thực hiện khối lượng này công ty tiếp tục bị ảnh hưởng tăng giá, không có hiệu quả. Còn lại công ty gặp rất nhiều khó khăn cụ thể sau:

1: Trong giai đoạn cuối năm 2017, công ty tham gia đấu thầu nhiều dự án nhưng tại thời điểm đó hầu hết các đơn vị chế tạo trong lĩnh vực đều không có việc làm nên tính cạnh tranh quá cao, đa số nhà thầu xây dựng giá thầu thấp xa giá thành nên công ty không trúng thầu dự án nào, đồng thời do biến động giá thép hình và kẽm tăng nhanh ngoài dự kiến nên hầu hết các nhà thầu trúng thầu đều bị lỗ lớn khi thực hiện

2: Nguồn vốn đầu tư hệ thống lưới điện năm 2018 bị hạn chế, chỉ triển khai những dự án trọng điểm nên nhiều dự án trong qui hoạch chưa được đầu tư, nhu cầu cột thép không nhiều trong khi các nhà sản xuất cột thép đã hết việc làm nên dự báo tính cạnh tranh trong năm 2018 là rất lớn..

3: Các dự án tham gia đấu thầu có thời gian xét thầu từ 3 đến 5 tháng trong khi đó tình hình biến động giá thép, kẽm, tỉ giá ngoại tệ không ổn định, diễn biến giá thay đổi hàng ngày và dự báo tiếp tục tăng trong năm 2018 là trở ngại lớn nhất khi tính toán tham gia dự thầu các dự án để đảm bảo mục tiêu: Có việc làm duy trì công ty và hạn chế tránh những tổn thất lớn do biến động giá ngoài dự kiến

4: Lĩnh vực chính của công ty là gia công cơ khí sản phẩm kết cấu thép hệ thống lưới điện và dịch vụ mạ kẽm trong khi Hệ thống lưới điện trên không ngày càng thu hẹp thị trường nhu cầu công việc càng ít. Mặc dù nỗ lực trong tìm kiếm sản phẩm và thị trường nhưng hiện tại công ty vẫn chưa tìm ra hướng đi mới hoặc các sản phẩm cơ khí, sản phẩm công nghiệp khác để thay thế dần sản phẩm cột thép theo lộ trình đảm bảo công ty ổn định lâu dài

5: Lĩnh vực thi công xây lắp điện và công nghiệp: Công ty không có lợi thế trong đấu thầu và năng lực còn thấp, chủ yếu nhận làm B phụ cho các nhà thầu chính nhưng rất khó khăn vì ít việc, không thường xuyên và đơn giá thấp do cạnh tranh.

6: Dịch vụ mạ kẽm tuy có những yêu cầu thường xuyên nhưng nhỏ lẻ, manh mún

II: Các chỉ tiêu kinh tế 2018

Căn cứ tình hình thực tiễn năm 2018 và những khó khăn nêu trên, với mục tiêu ổn định để phát triển: Công ty định hướng mục tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2018 với những chỉ tiêu sau đây:

STT	Các chỉ tiêu chủ yếu	ĐVT	Thực hiện năm 2017	Kế hoạch năm 2018	Tỉ lệ KH 2018/TH 2017
1	2	3	4	5	6
1	Giá trị sản lượng	Tr.đ	249.134	202.957	81%
1.1	Giá trị xây lắp		1.798	3.000	167%
1.2	Giá trị sản xuất công nghiệp		247.336	199.957	81%
2	Doanh thu từ hoạt động SXKD	Tr.đ	258.906	184.507	71%
2.1	Doanh thu xây lắp		1.605	2.727	170%
2.1	Doanh thu sản xuất công nghiệp		257.300	181.779	71%

3	Khối lượng SXCN	Tấn	14.186	10.614	75%
3.1	Gia công cơ khí, mạ kẽm		12.592	8.914	71%
3.2	Dịch vụ mạ kẽm		1.594	1.700	107%
4	Lợi nhuận trước thuế	Tr.đ	-10.536	4.059	
5	Lợi nhuận sau thuế	Tr.đ	-10.536	3.044	
6	Thu nhập BQ đầu người/tháng	Tr/N/T	5,4	4,8	89%
7	Tỷ lệ cổ tức/năm (dự kiến)	%	0%	0%	

III Các giải pháp tổ chức thực hiện

1: Về sản xuất công nghiệp và kinh doanh khác :

- Chủ động nắm vững tình hình thực tiễn đặc biệt là tình hình biến động giá cả thị trường để đề ra những giải pháp cụ thể tùy theo tình hình tại từng thời điểm để tính toán và tham gia những dự án chính. Các giải pháp sẽ được cụ thể trong quá trình thực hiện.

- Tăng cường hợp tác, liên kết trong đấu thầu, tìm kiếm việc làm trên mọi lĩnh vực công ty có khả năng để tham gia. Ngoài lĩnh vực sản phẩm chính cần nhanh chóng định hướng sản phẩm mới để có việc làm, đảm bảo hiệu quả kinh doanh 2018 và cho các năm tiếp theo

- Tiếp tục rà soát, bố trí, sắp xếp sản xuất hợp lý, thực hiện tối đa về tiết kiệm trên các lĩnh vực: Nhân lực, thời gian làm việc, hoạt động của máy móc, vật tư tiêu hao, điện, ga và các hoạt động quản lý khác. Trước mắt sắp xếp lại cơ cấu tổ chức lao động trong quý II/2018 phù hợp với tình hình thực tiễn đảm bảo hiệu quả sử dụng lao động

- Khai thác và xây dựng mối quan hệ hợp tác bền vững với các khách hàng có nhu cầu thường xuyên về sản phẩm gia công cơ khí và dịch vụ mạ kẽm.

2: Về công tác đầu tư:

Tiếp tục đầu tư thêm một số máy móc thiết bị cần thiết để tăng cường hiệu quả, nâng cao năng suất sản xuất khi sử dụng thiết bị, đồng thời tiếp tục hoàn thiện cải tạo và nâng cấp nhà xưởng trong thời gian ít công việc, chủ động đầu tư thiết bị khi có yêu cầu để thực hiện sản xuất các sản phẩm mới. Tổng mức đầu tư dự kiến là 3,260 triệu đồng

3: Về tài chính:

Các bộ phận liên quan ưu tiên công tác thu hồi vốn và công nợ hiệu quả, nhanh nhất.

4: Về công tác phối hợp khác:

Các tổ chức đoàn thể trong công ty cần phối hợp tốt với Ban lãnh đạo trong việc tuyên truyền, vận động, thuyết phục người lao động thực hiện tốt các chủ trương, giải pháp để thực hiện mục tiêu SXKD năm 2018.

Trên đây là báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2017 và kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2018 của công ty cổ phần chế tạo kết cấu thép VNECO.SSM.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét.



HỒ THÁI HOÀ



VNECO.SSM ISO 9001 : 2015



CÔNG TY CỔ PHẦN CHẾ TẠO KẾT CẤU THÉP VNECO.SSM

Trụ sở : Đường số 9 ,Khu CN Hoà Khánh, Quận Liên Chiểu, TP Đà Nẵng
 Website : www.ssm.com.vn E-MAIL : ssm@ssm.com.vn
 TEL: (84)2363 732998 FAX : (84)2363 732489

Đà Nẵng, ngày 20 tháng 3 năm 2018

**BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ NĂM 2017
 KẾ HOẠCH NĂM 2018**

Thực hiện Điều lệ và Nghị quyết Đại hội cổ đông thường niên năm 2017 của Công ty CP chế tạo kết cấu thép VNECO.SSM, Hội đồng quản trị báo cáo trước Đại hội cổ đông về kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị công ty năm 2017 và định hướng hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2018 cụ thể như sau:

PHẦN I: HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ NĂM 2017

I: Hoạt động của Hội đồng quản trị :

Mặc dù bám sát Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông để chỉ đạo chặt chẽ các hoạt động sản xuất kinh doanh nhưng năm 2017 là năm giá vật liệu thị trường thế giới có nhiều biến động tiêu cực đã tác động rất lớn đến hiệu quả kinh doanh của Công ty:

1: Về chỉ đạo và tham gia điều hành sản xuất và kết quả SXKD

Với những tình hình khó khăn như đã nêu trong báo cáo tổng kết, nắm bắt tình hình ngay từ đầu năm và trong suốt quá trình trong năm, HĐQT thường xuyên cập nhật tình hình giá cả thị trường , trực tiếp và thường xuyên trao đổi thông tin, phối hợp xử lý với Nhà cung cấp vật tư để có những chỉ đạo kịp thời cho Ban lãnh đạo thực hiện ứng phó kịp thời với diễn biến xấu ngày càng gia tăng về giá cả trong năm để hạn chế đến mức thấp nhất tác động đến hiệu quả SXKD, Tuy nỗ lực cố gắng nhưng những biến động vượt ngoài tầm tính toán dự phòng rủi ro trong đấu thầu đã không đạt kỳ vọng như kế hoạch đề ra. Kết quả thực hiện SXKD năm 2017:

STT	Các chỉ tiêu chủ yếu	ĐVT	Kế hoạch 2017	Thực hiện năm 2017	Tỉ lệ TH /KH năm 2017
1	2	3	4	5	6
1	Giá trị sản lượng	Tr.đ	188.455	249.134	132%
2	Doanh thu từ hoạt động SXKD	Tr.đ	178.884	258.906	145%
3	Lợi nhuận sau thuế	Tr.đ	3.354	-10.536	-314%

Tuy vượt các chỉ tiêu về giá trị sản lượng, doanh thu, khối lượng thực hiện nhưng chỉ tiêu lợi nhuận lỗ (năm đầu tiên trong 17 năm hoạt động sản xuất của công ty). Việc không đạt chỉ tiêu lợi nhuận mà nguyên nhân chính là lý do khách quan và vượt tầm kiểm soát nhưng HĐQT cũng nhận thấy trách nhiệm của mình và thành thật xin lỗi toàn bộ Cổ đông tại Đại hội này.

2: Thực hiện các nội dung quản trị và hoạt động quản lý khác

- Về chế độ hoạt động thường kỳ: Duy trì chế độ họp định kỳ (mỗi quý một lần) và họp bất thường (khi cần thiết).Trong đó: Có 04 cuộc họp Hội đồng quản trị và ban hành 02 nghị quyết của HĐQT. Các cuộc họp đảm bảo cáo nội dung cụ thể, số lượng thành viên tham gia dự họp. Nội dung các cuộc họp tập trung kiểm soát, đánh giá hoạt động mọi

lĩnh vực tổ chức, hoạt động trong công ty từng thời điểm, đưa ra nhiều định hướng, giải pháp và những công việc thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị và biểu quyết thông nhất các nội dung vấn đề được nêu ra để chỉ đạo ban điều hành triển khai thực hiện trong công ty.

- Thực hiện ủy quyền của ĐHĐCĐ năm 2017 về việc giao HĐQT chọn đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính năm 2017, Hội đồng quản trị đã quyết định chọn: Công ty TNHH kiểm toán và dịch vụ tin học Thành phố Hồ Chí Minh có trụ sở tại: 289A Điện Biên Phủ, Phường 4, Quận 3, TPHCM là đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính năm 2017 cho Công ty và đơn vị này đã thực hiện tốt công việc của mình có trách nhiệm và công tâm.

- Các thành viên HĐQT, Ban Kiểm soát, Thư ký hoạt động đầy đủ thành viên, thường xuyên và liên tục, Hội đồng quản trị đã thực hiện chi trả thù lao cho HĐQT, BKS, TK công ty với tổng số tiền là 210 triệu đồng.

- Công tác đầu tư trong năm đã linh hoạt theo tình hình, chỉ triển khai đầu tư những đáp ứng những nhu cầu thiết yếu để tạo mọi điều kiện cho sản xuất, trong năm đã thực hiện đầu tư là 2.757 triệu đạt 52% kế hoạch.

3: Đánh giá tình hình thực hiện nhiệm vụ của Ban điều hành Công ty:

Ban điều hành và cán bộ quản lý đã có nhiều nỗ lực trong thừa hành nhiệm vụ theo chức năng và sự chỉ đạo của Hội đồng quản trị, Các cán bộ quản lý năng động, trách nhiệm và nghiêm túc trong công việc, chủ động, năng động trong quản lý điều hành, bám sát thực tiễn, chấp hành tốt các quy định của Pháp luật, điều lệ công ty, Nghị quyết ĐHĐCĐ và các nghị quyết của Hội đồng quản trị.

PHẦN II: KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG CỦA HĐQT NĂM 2018

1: Về kế hoạch kinh doanh năm 2018

Với tình hình khó khăn năm 2018, căn cứ tình hình thực tiễn trong lĩnh vực chế tạo cột thép và hàng cơ khí khác trong khu vực, Hội đồng quản trị xây dựng mục tiêu kinh doanh năm 2018 với một số chỉ tiêu cụ thể như sau:

STT	Các chỉ tiêu chủ yếu	ĐVT	Thực hiện năm 2017	Kế hoạch năm 2018	Tỉ lệ KH 2018/TH 2017
1	2	3	4	5	6
1	Giá trị sản lượng	Tr.đ	249.134	202.957	81%
2	Doanh thu từ hoạt động SXKD	Tr.đ	258.906	184.507	71%
3	Khối lượng SXCN	Tấn	14.186	10.614	75%
4	Lợi nhuận sau thuế	Tr.đ	-10.536	3.044	
5	Thu nhập BQ đầu người/tháng	Tr/N/T	5,4	4,8	89%
6	Tỷ lệ cổ tức/năm (dự kiến)	%	0%	0%	

2: Cơ sở xây dựng kế hoạch 2018

- Thực tiễn khó khăn đã xảy ra trong năm 2017 không những ảnh hưởng trực tiếp đến công ty mà các doanh nghiệp khác đã tham gia trong năm 2017 đều bị tổn thất nặng nề, có những doanh nghiệp có khả năng mất năng lực sản xuất và ảnh hưởng đó còn tiếp tục tác động trong năm 2018 đối với các đơn vị phải thực hiện khối lượng còn lại của năm

2017 (Trong đó có công ty VNECO.SSM) hoặc phải thực hiện toàn bộ các gói thầu dự thầu 2017 phải thực hiện trong năm 2018 (nếu trúng thầu)

- Tình hình giá cả thị trường trong quý I/2018 vẫn tiếp tục tăng cao và diễn biến sẽ tiếp tục tăng, do đó năm 2018 công ty phải thực sự cẩn trọng trong tính toán, dự báo giá thị trường, nâng cao dự phòng rủi ro trong việc xây dựng giá thành trước khi tham gia đấu thầu, đảm bảo năm 2018 không thể để xảy ra lỗ trong hoạt động SXKD, đó đó không kỳ vọng sẽ trúng nhiều dự án, đồng thời công ty còn phải khắc phục tồn thất của khối lượng năm 2017 chuyển qua thực hiện 2018 nên chỉ tiêu lợi nhuận không thể cao

- Hệ thống 500KV Mạch 3 dự kiến sẽ triển khai thực hiện trong 6 tháng cuối năm 2018 (bên cạnh một loạt hệ thống 220 – 110 KV khác) là cơ hội để công ty tham gia một phần trong nhu cầu cung cấp thép của hệ thống điện nói trên.

3: Giải pháp.

- Bằng nhiều giải pháp để giảm thiểu tối đa tồn thất do ảnh hưởng tăng giá vật liệu trong quá trình thực hiện khối lượng năm 2017 chuyển qua trong quý I/2018 .

- Trong quý I/2018 chưa có mời thầu dự án nào, nếu các dự án mời thầu vào tháng 3 và đầu quý II/2018 thì thời gian tham gia và xét thầu sẽ từ 4 – 5 tháng, do đó khả năng không có việc làm ngay trong quý II/ là chắc chắn. Công ty phải chủ động có các giải pháp về sử dụng lao động hợp lý và tận dụng tối đa thời gian này cho công tác sửa chữa nhà xưởng, máy móc thiết bị theo kế hoạch đầu tư năm 2018 , đào tạo kỹ năng cho NLĐ và sắp xếp qui mô sản xuất hợp lý

- Nắm vững tình hình thời điểm và dự báo giá cả thị trường để có giải pháp đấu thầu và mua nguyên vật liệu kịp thời, hợp lý cho các dự án trong năm

- Tìm kiếm thị trường mới, sản phẩm mới, mở rộng và phát triển ngành nghề...

- Tăng cường chất lượng hợp tác đấu thầu với các nhà thầu xây lắp trong việc cung cấp cốt thép trong các gói thầu xây lắp, gói thầu EPC và tham gia tích cực trong lĩnh vực xây lắp.

- Thực hiện tốt nhiệm vụ của HĐQT, tìm các giải pháp thực hiện tốt các định hướng mà ĐHĐCĐ năm 2018 biểu quyết thông qua,

Trên đây là báo cáo về hoạt động của Hội đồng quản trị Công ty năm 2017 và kế hoạch hoạt động năm 2018.

Chúng tôi mong nhận được ý kiến tham gia đóng góp của các quý vị cổ đông giúp cho hoạt động của Hội đồng quản trị đạt được kết quả tốt.

Xin trân trọng cảm ơn !



HỒ THÁI HÒA

CHỈ TIÊU THỰC HIỆN NĂM 2017 - KẾ HOẠCH NĂM 2018

STT	Các chỉ tiêu chủ yếu	ĐVT	Thực hiện năm 2016	Kế hoạch 2017	Thực hiện năm 2017	Tỷ lệ TH /KH năm 2017	Kế hoạch năm 2018	Tỷ lệ KH 2018/TH 2017
1	2	3	4	5	6	7	8	9
1	Vốn điều lệ	Tr.đ	55.010,24	55.010			55.010	
2	Số lao động bình quân cuối kỳ	người	186	186	156		150	
3	Giá trị sản lượng	Tr.đ	258.815	188.455	249.134	132%	202.957	81%
3.1	Giá trị xây lắp		4.242	2.950	1.798	61%	3.000	167%
3.2	Giá trị sản xuất công nghiệp		254.573	185.505	247.336	133%	199.957	81%
4	Doanh thu từ hoạt động SXKD	Tr.đ	219.741,0	178.884	258.906	145%	184.507	71%
4.1	Doanh thu xây lắp		4.819,0	2.655	1.605	60%	2.727	170%
4.1	Doanh thu sản xuất công nghiệp		214.922,0	176.230	257.300	146%	181.779	71%
5	Khởi lượng SXCN	Tấn	13.758,0	11.257	14.186	126%	10.614	75%
5.1	Gia công cơ khí, mạ kẽm		12.356,0	9.857	12.592	128%	8.914	71%
5.2	Dịch vụ mạ kẽm		1.402,0	1.400	1.594	114%	1.700	107%
6	Lợi nhuận trước thuế	Tr.đ		4.472	-10.536	-236%	4.059	
7	Lợi nhuận sau thuế	Tr.đ		3.354	-10.536	-314%	3.044	
8	Thu nhập BQ đầu người/tháng	Tr/N/T	4,8	4,8	5,4	113%	4,8	89%
9	Tỷ lệ cổ tức/năm (dự kiến)	%		5%	0%		0%	
10	Lãi cơ bản trên cổ phiếu	Đ/CP		678				

Ghi chú: Số liệu làm tròn số



HỒ THÁI HÒA

KẾT QUẢ THỰC HIỆN ĐẦU TƯ NĂM 2017 VÀ KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ 2018

ĐVT: Triệu VND

STT	Hạng mục đầu tư	ĐV	Kế hoạch năm 2017				Thực hiện năm 2017				Kế hoạch năm 2018			
			SL	TB	XL	Tổng	SL	TB	XL	Tổng	SL	TB	XL	Tổng
	Tổng giá trị			4.585	700	5.285	10	2.611	146	2.757	11	2.710	550	3.260
I	Thiết bị- Dụng cụ thi công xây lắp			0	0	0		0	0	0		0	0	0
II	Phương tiện, dụng cụ văn phòng			0	0	0		0	0	0		30	0	30
1	Máy photocopy	Máy									1	30		30
III	Máy móc, thiết bị sản xuất			4.585	0	4.585	8	2.611	41	2.652	8	2.680	0	2.680
1	Máy dập trụ lực khí nén 80 tấn	Máy	1	260		260					1	260		260
2	Sửa chữa máy CNC đột thép tấm P803A (Y)	Máy	1	145		145	1	145		145				
3	Máy hàn CO2 Mag 350A (500A)	Máy	2	70		70								
4	Bộ van giảm áp và an toàn hệ thống lò kẽm	Bộ	1	60		60	1	48		48				
5	Bơm kẽm	Máy	1	300		300					1	300		300
6	Sửa chữa hệ thống lò kẽm	HT	1	1.500		1.500	1			0	1	1.000		1.000
7	Bê kẽm	Bê	1	2.250		2.250	1	2.211		2.211				
8	Xây bể trung hòa acid	Bê					1		41	41				
9	Palang 5 tấn 2 tốc độ đảm cầu trục mạ	Bộ					2	167		167				
10	Hệ thống ISO môi trường ISO 14001	HT					1	40		40				
11	Bồn gas	Bồn									1	700		700
12	Các bể xử lý của hệ thống mạ kẽm	Bê									3	300		300
13	Thiết bị lọc trợ dung	HT									1	120		120
IV	Xây dựng cơ bản nội bộ			0	700	700	2	0	105	105	2	0	550	550
1	Sửa chữa bán mái phân xưởng mạ kẽm	HT	1		500	500	1		80	80				
2	Di dời hệ thống bồn gas	HT	1		200	200	1		25	25				
3	Sửa chữa khung nhà xưởng mạ kẽm	HT									1		400	400
4	Sửa chữa bán mái phân xưởng cơ khí 1	HT									1		150	150

Hà Nội, ngày 20 tháng 3 năm 2018



HỒ THÁI HÒA



Số: 170630/BCKT-AISHN

CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN & DỊCH VỤ TIN HỌC TP.HCM
Auditing & Informatic Services Company Limited

Office: 389A Điện Biên Phủ, Phường 4, Quận 3, TP.Hồ Chí Minh
Tel: (84.8) 3832 8964 (10 Lines) Fax: (84.8) 3834 2957
Email: info@aisc.com.vn Website: www.aisc.com.vn



BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

Kính gửi:

**QUÝ CỔ ĐÔNG, HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN GIÁM ĐỐC
CÔNG TY CP CHẾ TẠO KẾT CẤU THÉP VNECO.SSM**

Chúng tôi đã kiểm toán báo cáo tài chính kèm theo của Công ty CP Chế tạo Kết cấu thép VNECO.SSM (gọi tắt là "Công ty"), được lập ngày 19 tháng 3 năm 2018, từ trang 04 đến trang 36, bao gồm Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2017, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản thuyết minh báo cáo tài chính.

Trách nhiệm của Ban Giám đốc

Ban Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập, trình bày trung thực, hợp lý báo cáo tài chính của Công ty theo chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập, trình bày báo cáo tài chính; chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu báo cáo tài chính của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên báo cáo tài chính. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty CP Chế tạo Kết cấu thép VNECO.SSM tại ngày 31 tháng 12 năm 2017, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

Hà Nội, ngày 20 tháng 3 năm 2018

**CHI NHÁNH CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN VÀ
DỊCH VỤ TIN HỌC TP.HCM (AISC)**



ĐÀO TIẾN ĐẠT

Số Giấy CNDKHNKT: 0078-2018-005-1

Bộ Tài Chính Việt Nam cấp

KIỂM TOÁN VIÊN

VŨ KHẮC CHUYỀN

Số Giấy CNDKHNKT: 0160-2018-005-1

Bộ Tài Chính Việt Nam cấp

Branch in Hà Nội: C2 Room, 24 Floor - E9 Lot. VIMECO Building, Phạm Hưng St, Cầu Giấy Dist, Hà Nội

Branch in Đà Nẵng: 36 Hà Huy Tập St, Thanh Khê Dist, Đà Nẵng

Representative in Cần Thơ: 48B/243/1A, 30/4 St., Ninh Kiều Dist, Cần Thơ City

Representative in Hải Phòng: 18 Hoàng Văn Thụ St, Hồng Bàng Dist, Hải Phòng

Tel: (04) 3782 0045 /46 /47 Fax: (04) 3782 0048

Tel: (0511) 371 5619 Fax: (0511) 371 5620

Tel: (0710) 3813 004 Fax: (0710) 3828 765

Tel: (031) 3569 577 Fax: (031) 3569 576

Email: aishn@hn.vnn.vn

Email: aisc@da.nang.vnn.vn

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2017

Đơn vị tính: Đồng Việt Nam

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	31/12/2017	01/01/2017
A. TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		161.490.760.034	113.027.617.813
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110	V.1	55.272.886.782	6.496.929.174
1. Tiền	111		55.272.886.782	6.496.929.174
II. Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	120	V.2	144.052.896	1.953.854.261
1. Chứng khoán kinh doanh	121		144.052.896	1.953.854.261
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	130		52.615.695.629	41.386.564.501
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	V.3	50.407.707.954	38.157.849.091
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132	V.4	20.500.000	304.780.730
6. Phải thu ngắn hạn khác	136	V.5	2.187.487.675	3.700.572.426
7. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	137		0	(776.637.746)
IV. Hàng tồn kho	140	V.6	52.732.574.569	62.755.872.420
1. Hàng tồn kho	141		53.232.025.853	63.572.917.741
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149		(499.451.284)	(817.045.321)
V. Tài sản ngắn hạn khác	150		725.550.158	434.397.457
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151	V.7.a	209.404.337	434.397.457
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	153	V.13.b	516.145.821	0
B. TÀI SẢN DÀI HẠN	200		24.919.071.160	25.419.160.466
I. Các khoản phải thu dài hạn	210		0	0
II. Tài sản cố định	220		22.063.185.508	24.726.063.714
1. Tài sản cố định hữu hình	221	V.9	19.863.120.792	22.516.348.999
- Nguyên giá	222		82.428.028.733	82.042.191.776
- Giá trị hao mòn lũy kế	223		(62.564.907.941)	(59.525.842.777)
3. Tài sản cố định vô hình	227	V.10	2.200.064.716	2.209.714.715
- Nguyên giá	228		2.292.872.798	2.292.872.798
- Giá trị hao mòn lũy kế	229		(92.808.082)	(83.158.083)
IV. Tài sản dở dang dài hạn	240	V.8	2.292.114.810	0
2. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242		2.292.114.810	0
VI. Tài sản dài hạn khác	260		563.770.842	693.096.752
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	V.7.b	563.770.842	693.096.752
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	270		186.409.831.194	138.446.778.279

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2017

Đơn vị tính: Đồng Việt Nam

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	31/12/2017	01/01/2017
C. NỢ PHẢI TRẢ	300		117.765.695.830	49.656.327.103
I. Nợ ngắn hạn	310		117.765.695.830	49.656.327.103
1. Phải trả cho người bán ngắn hạn	311	V.11	31.406.841.566	12.242.511.797
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312	V.12	614.278.871	3.909.528.349
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	V.13.a	1.560.502.893	1.628.080.435
4. Phải trả người lao động	314		1.366.661.750	4.791.806.286
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	315	V.14	1.323.799.062	354.059.613
9. Phải trả ngắn hạn khác	319	V.15	27.345.912	113.697.688
10. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320	V.16	79.690.251.870	22.840.194.667
11. Dự phòng phải trả ngắn hạn	321	V.17	0	2.962.771.973
12. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322		1.776.013.906	813.676.295
II. Nợ dài hạn	330		0	0
D. VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		68.644.135.364	88.790.451.176
I. Vốn chủ sở hữu	410	V.18	68.644.135.364	88.790.451.176
1. Vốn góp của chủ sở hữu	411		55.010.240.000	55.010.240.000
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		55.010.240.000	55.010.240.000
2. Thặng dư vốn cổ phần	412		10.127.562.000	10.127.562.000
4. Vốn khác của chủ sở hữu	414		10.198.991.650	10.198.991.650
5. Cổ phiếu quỹ	415		(6.168.057.201)	(6.168.057.201)
8. Quỹ đầu tư phát triển	418		9.203.076.024	8.076.892.946
11. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421		(9.727.677.109)	11.544.821.781
- LNST chưa phân phối lũy kế đến cuối kỳ trước	421a		808.148.586	282.990.999
- LNST chưa phân phối kỳ này	421b		(10.535.825.695)	11.261.830.782
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	440		186.409.831.194	138.446.778.279

NGƯỜI LẬP BIỂU



KẾ TOÁN TRƯỞNG



Nguyễn Tất Ánh

Đà Nẵng, ngày 19 tháng 3 năm 2018



Hồ Thái Hòa

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Đơn vị tính: Đồng Việt Nam

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm 2017	Năm 2016
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	VI.1	258.905.806.450	219.714.487.641
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02		0	0
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10	VI.2	258.905.806.450	219.714.487.641
4. Giá vốn hàng bán	11	VI.3	252.665.911.489	188.997.116.663
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ (20 = 10 - 11)	20		6.239.894.961	30.717.370.978
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	VI.4	1.415.949.296	479.977.811
7. Chi phí tài chính	22	VI.5	3.818.031.317	3.363.773.445
Trong đó: Chi phí lãi vay	23		3.818.015.268	3.353.207.965
8. Chi phí bán hàng	25	VI.6	3.689.952.143	5.994.020.690
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	VI.6	11.001.177.568	10.060.336.429
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh (30 = 20 + (21 - 22) - (25 + 26))	30		(10.853.316.771)	11.779.218.225
11. Thu nhập khác	31	VI.7	385.395.111	2.781.515.181
12. Chi phí khác	32	VI.8	67.904.035	456.010.129
13. Lợi nhuận khác (40 = 31 - 32)	40		317.491.076	2.325.505.052
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế (50 = 30 + 40)	50		(10.535.825.695)	14.104.723.277
15. Chi phí thuế TNDN hiện hành	51	VI.10	0	2.842.892.495
16. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp (60 = 50 - 51 - 52)	60		(10.535.825.695)	11.261.830.782
17. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	VI.13	(2.129,54)	1.934,84
18. Lãi suy giảm trên cổ phiếu	71	VI.14	(2.129,54)	1.934,84

NGƯỜI LẬP BIỂU

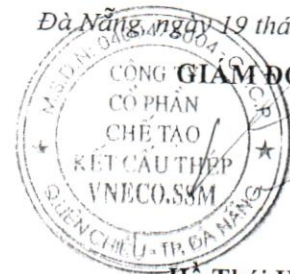


KẾ TOÁN TRƯỞNG



Nguyễn Tất Ánh

Đà Nẵng, ngày 19 tháng 3 năm 2018



Hỗ Thái Hòa

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ

(Theo phương pháp trực tiếp)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Đơn vị tính: Đồng Việt Nam

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm 2017	Năm 2016
I. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH				
1. Tiền thu bán hàng, cung cấp dịch vụ và doanh thu khác	01		270.248.458.117	264.582.082.604
2. Tiền chi trả cho người cung cấp hàng hóa và dịch vụ	02		(243.410.026.607)	(234.672.859.003)
3. Tiền chi trả cho người lao động	03		(17.897.201.771)	(22.944.856.924)
4. Tiền lãi vay đã trả	04		(3.818.015.268)	(3.360.967.543)
5. Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	05		(1.912.339.290)	(3.484.648.965)
6. Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	06		385.395.111	2.724.328.754
7. Tiền chi khác từ hoạt động kinh doanh	07		(5.236.640.683)	(7.343.175.570)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20		(1.640.370.391)	(4.500.096.647)
II. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ				
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng TSCĐ và các TSDH khác	21		(428.463.000)	(2.924.205.000)
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán TSCĐ và các TSDH khác	22		0	28.000.000
3. Tiền thu từ lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27		1.415.949.296	179.342.092
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30		987.486.296	(2.716.862.908)
III. LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH				
1. Tiền thu từ đi vay	33		241.663.787.005	228.564.655.859
2. Tiền trả nợ gốc vay	34		(184.813.729.802)	(231.187.587.189)
3. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36		(7.421.215.500)	(10.074.238.832)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40		49.428.841.703	(12.697.170.162)
Lưu chuyển tiền thuần trong năm (50 = 20+30+40)	50		48.775.957.608	(19.914.129.717)
Tiền và tương đương tiền đầu năm/kỳ	60		6.496.929.174	26.410.895.496
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61		0	163.395
Tiền và tương đương tiền cuối năm (70 = 50+60+61)	70	V.1	55.272.886.782	6.496.929.174

NGƯỜI LẬP BIỂU



KẾ TOÁN TRƯỞNG


 Nguyễn Tất Ánh


Hồ Thái Hòa

Đà Nẵng, ngày 19 tháng 3 năm 2018



VNECO.SSM



ISO 9001 : 2015

CÔNG TY CỔ PHẦN CHẾ TẠO KẾT CẤU THÉP VNECO.SSM

Trụ sở : Khu công nghiệp Hoà Khánh, Quận Liên Chiểu, TP Đà Nẵng

Website : www.ssm.com.vn E-MAIL : ssm@ssm.com.vn

TEL: (84)2363 732998 FAX : (84)2363 732489

Đà Nẵng, ngày 20 tháng 3 năm 2018

BÁO CÁO**CÔNG TÁC GIÁM SÁT - KIỂM TRA CỦA BAN KIỂM SOÁT CÔNG TY CỔ PHẦN CHẾ TẠO KCT VNECO.SSM NĂM 2017****Kính thưa: Đại hội đồng cổ đông**

Căn cứ luật doanh nghiệp hiện hành

Căn cứ theo điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần chế tạo kết cấu thép VNECO.SSM

Căn cứ Quy chế làm việc của Ban Kiểm Soát Công ty cổ phần chế tạo kết cấu thép VNECO.SSM.

Năm 2017 Ban kiểm soát công ty đã triển khai nhiệm vụ và xin báo cáo trước Đại hội đồng cổ đông kết quả hoạt động với một số nội dung như sau:

I. Hoạt động của Ban Kiểm Soát trong năm 2017:

Năm 2017, Thông qua các cuộc họp Ban Kiểm Soát đã thực hiện nhiệm vụ với nội dung chủ yếu sau:

- Phân công nhiệm vụ cho các thành viên trong Ban Kiểm Soát, đề xuất đơn vị kiểm toán độc lập.

- Thu thập, thẩm định tài liệu và báo cáo tình hình kinh doanh, báo cáo tài chính đã soát xét của công ty.

- Kiểm tra giám sát việc tuân thủ Điều lệ, các quy chế, quy định của Công ty.

- Giám sát hoạt động của HĐQT, Ban giám đốc Công ty trong năm, xem xét tính phù hợp các quyết định của HĐQT, Ban giám đốc trong công tác điều hành và quản lý Công ty.

- Tham dự các cuộc họp của HĐQT, thảo luận các giải pháp nhằm thúc đẩy hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty đạt được kết quả ĐHĐCĐ thường niên năm 2017 đã thông qua.

1. Giám sát hoạt động của Hội đồng quản trị và Ban giám đốc:**1.1 Giám sát đối với hoạt động của Hội đồng quản trị:**

Ban Kiểm Soát thường xuyên được mời tham dự các cuộc họp của HĐQT; qua đó, Ban Kiểm Soát nhận thấy:

- Quyết định của HĐQT đều có sự tham gia thảo luận những vấn đề chính yếu của Công ty và được biểu quyết đồng thuận của tất cả các thành viên HĐQT. Các quyết định đáp ứng kịp thời yêu cầu hoạt động sản xuất kinh doanh, đúng điều lệ của Công ty và quy định của pháp luật.

- Nhắc nhở Ban điều hành bám sát nhiệm vụ được giao để cố gắng đạt các chỉ tiêu sản xuất kinh doanh Năm 2017 do Đại hội đồng cổ đông thông qua cũng như chiến lược phát triển Công ty phù hợp với sự thay đổi của thị trường.

1.2 Giám sát đối với hoạt động của Ban giám đốc:

Trên cơ sở nguyên tắc, quyền hạn, trách nhiệm đã được xác lập tại Điều lệ tổ chức hoạt động của Công ty và quy chế nội bộ Công ty; Giám đốc Công ty đã cụ thể hóa Nghị quyết ĐHĐCĐ, Nghị quyết của HĐQT, phân giao trách nhiệm cho các Phó Giám đốc, và các phòng ban nghiệp vụ của Công ty.

Thông qua việc giám sát, kiểm tra; Ban Kiểm Soát xét thấy công tác điều hành của Ban Giám đốc trong hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty thực hiện đúng theo điều lệ Công ty và pháp luật quy định.

Năm 2017 Các DN cùng ngành cạnh tranh khốc liệt, tìm kiếm việc làm gặp nhiều khó khăn, giá nguyên vật liệu chính biến động theo xu hướng tăng mạnh, điều kiện SXKD của Công ty gặp nhiều trở ngại nhưng Ban giám đốc Công ty đã thực hiện nhiều giải pháp để vượt qua giai đoạn khó khăn bằng các biện pháp quản trị, tìm kiếm việc làm duy trì hoạt động ổn định cho Công ty, tạo thu nhập cho người lao động.

Kết quả đạt được:

(Đơn vị: triệu đồng)

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	KH năm 2017	Thực hiện năm 2017	So với KH
1	Giá trị sản lượng	Tr.đ	188,454.54	249,134.1	132.2%
1.1	Giá trị xây lắp	Tr.đ	2,949,73	1,797.9	61%
1.2	Giá trị sản xuất công nghiệp	Tr.đ	185,504.81	247,336.2	133.3%
2	Doanh thu từ hoạt động SXKD	Tr.đ	178,884.33	258,905.8	144.73%
2.1	Doanh thu xây lắp	Tr.đ	2,654.76	1.605,4	60.5%
2.2	Doanh thu sản xuất công nghiệp	Tr.đ	176,229.57	257,300.4	146%
3	Lợi Nhuận sau thuế	Tr.đ	3,354	(10,536)	(314.13)%
4	Thu nhập BQ đầu người/tháng	Tr.đ	4.8	5.4	112.5%

Ban Kiểm Soát thống nhất với kết quả trên

2. Kiểm tra về đầu tư xây dựng cơ bản:

Thực hiện kế hoạch đầu tư, trong năm 2017 Công ty đã đầu tư mua sắm trang thiết bị và xây dựng cơ bản nội bộ với tổng giá trị 2,757 triệu đồng, đạt 52% kế hoạch đề ra.

Ban Kiểm Soát nhất trí với số liệu báo cáo của của Công ty.

3. Kiểm tra công tác tài chính kế toán:

Qua việc kiểm tra thường xuyên, Ban Kiểm Soát nhận thấy:

Việc thực hiện các chỉ tiêu tài chính và kết quả kinh doanh của Công ty năm 2017 đạt được kết quả sau:

3.1 Các chỉ tiêu về tài sản, nguồn vốn, lợi nhuận

Tổng tài sản tại thời điểm 31/12/2017 là: 186.409.831.194 đồng.

Trong đó tài sản ngắn hạn là: 161.490.760.034 đồng.

Tài sản dài hạn là: 24.919.071.160 đồng.
Tổng nguồn vốn tại thời điểm 31/12/2017 là: 186.409.831.194 đồng.
Trong đó Nợ phải trả là: 117.765.695.830 đồng.
Vốn Chủ sở hữu là: 68.644.135.364 đồng.
Lợi nhuận sau thuế năm 2017 (-10.536) triệu đồng (- 314.13)% so với kế hoạch.

3.2 Kết quả thẩm định báo cáo tài chính năm 2017

Ban kiểm soát đã thực hiện việc thẩm định báo cáo tài chính của Công ty trong năm 2017 và thống nhất xác nhận kết quả như sau:

- Báo cáo tài chính năm 2017 đã phản ánh đầy đủ tình hình hoạt động kinh doanh, tình hình tài chính của công ty và được trình bày theo mẫu báo cáo quy định.

- Công ty áp dụng Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam theo hướng dẫn tại thông tư 200/2014/TT-BTC.

- Báo cáo tài chính của Công ty đã được kiểm toán theo quy định tại Điều lệ Công ty và Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông năm 2017. Công ty TNHH Kiểm toán và dịch vụ tin học TP.HCM thực hiện việc kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2017

- Báo cáo tài chính năm 2017 của Công ty đã phản ánh trung thực, hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính tại thời điểm 31/12/2017, cũng như kết quả hoạt động năm 2017. Việc ghi chép, mở sổ kế toán được thực hiện đầy đủ và phù hợp với các quy định hiện hành

- Tình hình thực hiện kế hoạch về các chỉ tiêu doanh thu vượt mức kế hoạch đề ra nhưng trong năm 2017 giá nguyên vật liệu chính liên tục tăng cao khiến lợi nhuận không đạt kỳ vọng đề ra.

4. Ý kiến của cổ đông:

Tại thời điểm thực hiện công tác báo cáo giám sát, kiểm tra năm 2017; Ban Kiểm Soát không nhận được ý kiến khiếu nại, tố cáo bằng văn bản cũng như đề xuất góp ý của cổ đông về hoạt động của Công ty và các sai phạm của HĐQT, Ban điều hành, Ban Kiểm Soát trong quá trình thực hiện nhiệm vụ được giao.

II. Một số nhận xét, đề xuất và kiến nghị:

1. Nhận xét:

1.1 Thuận lợi:

Trong năm 2017 lãi suất cho vay của ngân hàng ổn định và giữ ở mức hợp lý đồng thời Công ty đã thanh toán được các khoản vay đúng hạn nên tạo được uy tín đối với các ngân hàng do đó nguồn vốn được đáp ứng kịp thời cho hoạt động sản xuất kinh doanh

1.2 Khó khăn:

+ Giá vật liệu chính trong năm 2017 liên tục tăng cao sau khi các hợp đồng lớn được ký kết.

+ Do ngành nghề có nhiều đơn vị tham gia trong lĩnh vực gia công chế tạo kết cấu thép với năng lực cao, Công ty phải thường xuyên đưa ra những giải pháp hợp lý nhằm tiết giảm các chi phí, từ đó hạ giá thành sản phẩm để cạnh tranh được với những đơn vị khác

2. Đề xuất:

+ Cần nâng cao hiệu suất và năng lực sản xuất hơn nữa làm hạ giá thành sản phẩm đối với sản phẩm truyền thống

+ Nghiên cứu thị trường chuyên hướng phát triển sản phẩm mới dựa trên thiết bị đã đầu tư theo yêu cầu phát triển của Công ty.

+ Cần chủ động hơn trong việc tìm kiếm khách hàng nhỏ và vừa có nhu cầu về gia công mạ kẽm.

Trên đây là báo cáo của Ban Kiểm Soát về công tác giám sát, kiểm tra các hoạt động của Công ty CP CTKCT VNECO.SSM năm 2017 và một số kiến nghị góp phần nâng cao hiệu quả công tác quản lý và sản xuất kinh doanh của Công ty trong năm 2018.

Kính trình ĐHĐCĐ xem xét và thông qua.

Kính chúc Đại Hội thành công tốt đẹp!

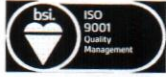
**TM BAN KIỂM SOÁT
TRƯỞNG BAN**



Nguyễn Quang Vinh



VNECO.SSM



ISO 9001 : 2015

CÔNG TY CỔ PHẦN CHẾ TẠO KẾT CẤU THÉP VNECO.SSM

Trụ sở : Đường số 9 ,Khu CN Hoà Khánh, Quận Liên Chiểu, TP Đà Nẵng
Website : www.ssm.com.vn E-MAIL : ssm@ssm.com.vn
TEL: (84)2363 732998 FAX : (84)2363 732489

Đà Nẵng, ngày 20 tháng 3 năm 2018

**BÁO CÁO
VỀ VIỆC CHI TRẢ THÙ LAO CHO THÀNH VIÊN HĐQT, BKS, THƯ KÝ CÔNG TY
NĂM 2016 ĐỀ XUẤT PHƯƠNG ÁN CHI TRẢ THÙ LAO CHO HĐQT, BKS, TKCT NĂM 2017.**

Kính gửi : Đại hội đồng cổ đông Công ty CP CTKCT VNECO.SSM

- Căn cứ nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2017 về việc thông qua mức chi trả thù lao cho thành viên HĐQT, BKS và thư ký công ty năm 2017.
- Căn cứ số lượng thành viên HĐQT, BKS, thư ký công ty và thời gian hoạt động của các thành viên trong năm 2017.

Hội đồng quản trị Công ty cổ phần chế tạo kết cấu thép VNECO.SSM báo cáo việc chi trả thù lao năm 2017 và đề xuất phương án trả thù lao cho thành viên HĐQT, BKS và thư ký công ty năm 2018 như sau:

1/ Chi trả thù lao cho thành viên HĐQT, BKS, Thư ký công ty năm 2017.

ĐVT: Đồng/người/ tháng

TT	Thành viên	Số người	Mức qui định theo Nghị quyết	Thời gian làm việc thực tế (Tháng)	Tổng chi phí chi trả thực tế
	Tổng cộng				210,000,000
1	Chủ tịch HĐQT	1	3,000,000	12	36,000,000
2	Thành viên HĐQT	4	2,000,000	12	96,000,000
3	Trưởng ban kiểm soát	1	2,000,000	12	24,000,000
4	Thành viên BKS và TKý	3	1,500,000	12	54,000,000

2/ Đề xuất mức thù lao cho thành viên HĐQT, BKS, Thư ký năm 2018.

Áp dụng mức chi trả theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2017.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018 xem xét, quyết định.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



HỒ THÁI HÒA



VNECO.SSM



ISO 9001 : 2015

CÔNG TY CỔ PHẦN CHẾ TẠO KẾT CẤU THÉP VNECO.SSM

Trụ sở : Đường số 9 ,Khu CN Hoà Khánh, Quận Liên Chiểu, TP Đà Nẵng
Website : www.ssm.com.vn E-MAIL : ssm@ssm.com.vn
TEL : (84)2363 732998 FAX : (84)2363 732489

Đà Nẵng, ngày 20 tháng 3 năm 2018

QUY CHẾ TỔ CHỨC ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN 2018 CÔNG TY CỔ PHẦN CHẾ TẠO KẾT CẤU THÉP VNECO.SSM

CHƯƠNG I: QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1: Quy định chung: Quy chế này quy định cụ thể, điều kiện, thể thức tiến hành Đại hội, quyền và nghĩa vụ của các bên tham gia Đại hội để tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018 của Công ty cổ phần chế tạo kết cấu thép VNECO.SSM (gọi tắt là Công ty). Cổ đông và các bên tham gia có trách nhiệm thực hiện theo các quy định tại Quy chế này.

CHƯƠNG II: ĐIỀU KIỆN THAM DỰ ĐẠI HỘI, TIẾN HÀNH ĐẠI HỘI, BIỂU QUYẾT THÔNG QUA CÁC VẤN ĐỀ TẠI ĐẠI HỘI

Điều 2: Điều kiện tham dự Đại hội: Cổ đông là đại diện pháp nhân, thể nhân hoặc người đại diện cho cổ đông, một nhóm cổ đông đang sở hữu cổ phần (có quyền biểu quyết) của Công ty trong danh sách chốt sổ cổ đông ngày 12/3/2018 của Trung tâm Lưu ký chứng khoán Việt Nam.

Điều 3: Tiến hành Đại hội: Buổi họp Đại hội đồng cổ đông thường niên chỉ được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện ít nhất **51%** số cổ phần có quyền biểu quyết theo danh sách cổ đông đến ngày được chốt sổ 12/3/2018 của Trung tâm Lưu ký chứng khoán Việt Nam .

Điều 4: Trật tự tại Đại hội

4.1: Cổ đông khi vào phòng Đại hội phải ngồi đúng vị trí hoặc khu vực do Ban tổ chức Đại hội quy định. tuân thủ việc sắp xếp vị trí của Ban tổ chức.

4.2: Không nói chuyện riêng, không sử dụng điện thoại di động trong lúc diễn ra Đại hội . Tất cả các máy điện thoại phải tắt hoặc chế độ im lặng, không được để chuông .

4.3: Các cổ đông, đại diện cổ đông có trách nhiệm tham dự Đại hội cổ đông từ khi bắt đầu Đại hội cho đến khi kết thúc Đại hội. Trong trường hợp cổ đông, đại diện cổ đông nào vì lý do bất khả kháng phải rời khỏi cuộc họp trước khi kết thúc Đại hội thì cổ đông đó có trách nhiệm liên hệ với Ban tổ chức để thông báo ý kiến bằng văn bản của mình về những vấn đề sẽ được biểu quyết tại Đại hội. Trường hợp cổ đông, đại diện cổ đông rời cuộc họp trước khi kết thúc Đại hội mà không thông báo với Ban tổ chức thì cổ đông đó coi như đã đồng ý với tất cả những vấn đề sẽ được biểu quyết tại Đại hội.

Điều 5 : Phát biểu ý kiến tại Đại hội.

5.1: **Nguyên tắc:** Cổ đông tham dự Đại hội phát biểu ý kiến thảo luận tiến hành đăng ký nội dung phát biểu theo mẫu Phiếu đăng ký phát biểu của Ban tổ chức hoặc giao cao Thẻ biểu quyết đề nghị phát biểu và được sự đồng ý của Chủ tọa . Mẫu đăng ký phát biểu sẽ được phát cho từng cổ đông khi đến dự Đại hội. Cổ đông nộp phiếu đăng ký phát biểu tại Ban thư ký Đại hội trong quá trình Đại hội hoặc trong giờ nghỉ giải lao. Để đảm bảo trật tự của Đại hội khi thảo luận, những cổ đông đăng ký phát biểu theo Mẫu đăng ký sẽ được ưu tiên phát biểu trước sau đó lần lượt các cổ đông giao thẻ Biểu quyết sẽ phát biểu theo thứ tự sắp xếp của Chủ tọa .

5.2: Cách phát biểu : Cổ đông phát biểu gọn và tập trung vào đúng những nội dung trọng tâm cần trao đổi, phù hợp với nội dung Chương trình nghị sự của Đại hội đã được thông qua. Chủ tọa sẽ sắp xếp cho cổ đông phát biểu theo thứ tự đăng ký, đồng thời giải đáp các thắc mắc của cổ đông. Chủ tọa Đại hội có quyền nhắc nhở hoặc đề nghị Cổ đông tập trung vào nội dung trọng tâm cần phát biểu để tiết kiệm thời gian và đảm bảo chất lượng thảo luận .

Điều 6: Biểu quyết thông qua các vấn đề tại Đại hội

6.1: Nguyên tắc: Các vấn đề trong Chương trình nghị sự của Đại hội đều phải được thông qua bằng biểu quyết trực tiếp tại Đại hội. Mỗi cổ đông được cấp một Thẻ biểu quyết, trong đó ghi mã số tham dự, số cổ phần được quyền biểu quyết (*Sở hữu và Ủy quyền*) của cổ đông và có đóng dấu treo của Công ty.

6.2: Cách biểu quyết:

- Cổ đông biểu quyết (đồng ý, không đồng ý, không có ý kiến hoặc có ý kiến khác) một vấn đề bằng cách biểu quyết trực tiếp tại Đại hội .

- Khi biểu quyết thông qua một vấn đề được Đại hội đưa ra, các cổ đông đồng ý thông qua thì giơ Thẻ biểu quyết lên cao. Thành viên tổ kiểm phiếu biểu quyết sẽ thống kê Mã số tham dự và số phiếu biểu quyết tương ứng với từng cổ đông đồng ý.

- Tương tự, theo sự hướng dẫn của Chủ tọa, các cổ đông không đồng ý, không có ý kiến hoặc có ý kiến khác sẽ lần lượt giơ Thẻ biểu quyết.

6.3: Thẻ lệ biểu quyết:

- Mỗi cổ phần sở hữu ứng với một quyền biểu quyết.

- Quyết định của Đại hội đồng cổ đông được thông qua tại cuộc họp khi được số cổ đông đại diện ít nhất 51% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp chấp thuận.

- Các quyết định khác qui định tại khoản 1 điều 20 Điều lệ công ty được thông qua tại cuộc họp khi được số cổ đông đại diện ít nhất 65% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp chấp thuận

CHƯƠNG III: QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ CỦA CÁC BÊN THAM GIA ĐẠI HỘI

Điều 7: Quyền và nghĩa vụ của Cổ đông phổ thông

7.1: Quyền của các Cổ đông:

- Được uỷ quyền bằng văn bản cho người đại diện, để thay mặt mình tham dự họp và biểu quyết các vấn đề đưa ra tại Đại hội.

- Các cổ đông và người đại diện cổ đông khi dự họp, được quyền biểu quyết tất cả các vấn đề thuộc thẩm quyền tại Đại hội và đã được quy định đầy đủ trong Điều lệ của Công ty.

- Cổ đông đến dự Đại hội sau giờ khai mạc, có quyền đăng ký dự họp và được quyền tham gia, biểu quyết các vấn đề tại Đại hội đưa ra sau khi đã làm thủ tục đăng ký cổ đông để vào phòng họp. Chủ tọa không dừng Đại hội để cổ đông đăng ký và hiệu lực của các đợt biểu quyết đã tiến hành trước đó vẫn giữ nguyên giá trị kết quả.

7.2: Nghĩa vụ của các Cổ đông:

- Tham gia hoặc uỷ quyền tham gia cuộc họp Đại hội đồng cổ đông theo đúng quy định trong Điều lệ và quy định của công ty.

- Tại Đại hội: Mỗi cổ đông, người đại diện cổ đông khi đến tham dự Đại hội phải mang theo giấy CMND để Ban tổ chức Đại hội làm thủ tục **đăng ký cổ đông** trước khi vào phòng họp, nộp giấy uỷ quyền (nếu là người đại diện). Sau khi Ban tổ chức kiểm tra, đủ điều kiện dự họp sẽ được nhận Tài liệu Đại hội và một **Phiếu biểu quyết** (trong đó ghi: số đăng ký, họ và tên cổ đông và tổng số cổ phần có quyền biểu quyết).

- Chấp hành đúng nội quy, quy chế và sự điều hành của Chủ tọa cuộc họp. Tham gia thảo luận, đóng góp ý kiến và tôn trọng các kết quả biểu quyết đã được thông qua tại Đại hội.

Điều 8: Quyền và nghĩa vụ của Ban kiểm tra tư cách cổ đông:

Ban kiểm tra tư cách cổ đông do Hội đồng quản trị đề cử và có trách nhiệm phối hợp với Ban tổ chức kiểm tra tư cách cổ đông đủ điều kiện tham dự Đại hội, tiếp nhận các giấy tờ cổ đông nộp, phát các tài liệu và phiếu biểu quyết và báo cáo trước Đại hội về kết quả kiểm tra tư cách các cổ đông có mặt tham dự Đại hội.

Điều 9: Quyền và nghĩa vụ của Chủ tọa

9.1: Hội đồng quản trị Công ty đề cử: Ban thư ký, Ban kiểm phiếu để Đại hội thông qua.

9.2: Chủ tịch HĐQT là người chủ tọa cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên.

9.3: Quyết định của Chủ tọa về trình tự, thủ tục hoặc các sự kiện phát sinh ngoài chương trình của Đại hội đồng cổ đông, sẽ mang tính phán quyết cao nhất.

9.4: Chủ tọa Đại hội được quyền tiến hành các công việc thấy là cần thiết để điều khiển Đại hội đồng cổ đông một cách hợp lệ và có trật tự, hoặc để Đại hội phản ánh được đầy đủ mong muốn của đa số cổ đông tham dự. Điều khiển Đại hội theo đúng nội dung chương trình nghị sự, các thể lệ quy chế đã được Đại hội thông qua. Chủ tọa làm việc theo nguyên tắc tập trung dân chủ và quyết định theo đa số. Hướng dẫn Đại hội thảo luận, lấy ý kiến biểu quyết các vấn đề nằm trong nội dung chương trình và giải quyết các vấn đề nảy sinh khác trong suốt quá trình Đại hội

9.5: Tại Đại hội, bất cứ lúc nào Chủ tọa cuộc họp cũng có quyền trì hoãn Đại hội đến một thời điểm khác, địa điểm khác. Nếu nhận thấy rằng:

a: Hành vi của những người có mặt gây cản trở hoặc có khả năng làm cản trở mất trật tự cuộc họp.

b: Sự trì hoãn là cần thiết để các công việc của Đại hội được tiến hành một cách hợp lệ, đúng điều lệ và các quy định của pháp luật hiện hành.

Điều 10: Trách nhiệm của Tổ kiểm phiếu biểu quyết

1: Xác định kết quả biểu quyết của cổ đông về các vấn đề thông qua Đại hội.

2: Nhanh chóng thông báo cho Ban Thư ký kết quả biểu quyết.

3: Lập biên bản kiểm phiếu và công bố kết quả biểu quyết của ĐHĐCĐ.

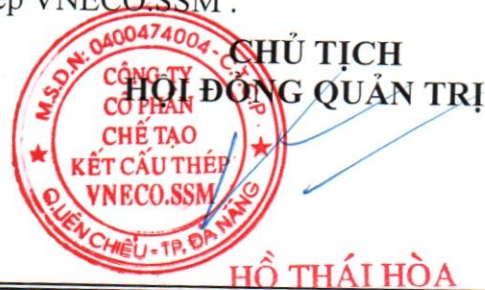
4: Xem xét và báo cáo với Đại hội quyết định những trường hợp vi phạm thể lệ biểu quyết hoặc đơn từ khiếu nại về biểu quyết.

Điều 11: Trách nhiệm Ban thư ký và Biên bản Đại hội đồng cổ đông:

- Thực hiện ghi chép toàn bộ diễn biến và kết quả biểu quyết thông qua tại Đại hội, lập Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông .

- Thực hiện đúng các yêu cầu về ghi chép, sổ chữ ký các cổ đông, quản lý và lưu trữ đúng trình tự hướng dẫn trong Điều lệ của Công ty. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông phải được đọc và thông qua trước khi bế mạc Đại hội .

Trên đây là toàn bộ quy chế tổ chức Đại hội của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018 của Công ty cổ phần chế tạo kết cấu thép VNECO.SSM .



  <p>VNECO.SSM ISO 9001 : 2015</p>	<p>CÔNG TY CỔ PHẦN CHẾ TẠO KẾT CẤU THÉP VNECO.SSM</p> <p>Trụ sở : Đường số 9 ,KCN Hoà Khánh, Quận Liên Chiểu, TP Đà Nẵng Website : www.ssm.com.vn E-MAIL : ssm@ssm.com.vn TEL: (84)236 3732998 FAX : (84)236 3732489</p>
--	---

Đà Nẵng, ngày 20 tháng 3 năm 2018

QUY CHẾ BẦU CỬ

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN KIỂM SOÁT NHIỆM KỲ 2018 - 2022

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp được Quốc hội nước CHXHCN Việt Nam khoá 13, kỳ họp lần thứ 8 thông qua ngày 26 tháng 11 năm 2014 và các văn bản hướng dẫn thi hành;
 - Căn cứ Điều lệ hiện hành của Công ty Cổ phần chế tạo kết cấu thép VNECO.SSM
- Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) Công ty Cổ phần chế tạo kết cấu thép VNECO.SSM (Công ty) tiến hành bầu thành viên Hội đồng quản trị (HĐQT), Ban Kiểm soát (BKS) nhiệm kỳ 2018 – 2022 theo các quy định sau:

1. Nguyên tắc và đối tượng thực hiện bầu cử

1.1. Nguyên tắc

- Bầu cử đảm bảo tuân thủ luật pháp và các thông lệ tại Việt Nam;
- Bầu cử đảm bảo tuân thủ Điều lệ và phù hợp với Quy chế này;
- Bầu cử đảm bảo công khai, dân chủ và quyền lợi hợp pháp của tất cả cổ đông;
- Bầu cử đảm bảo tính ổn định tổ chức của Đại hội đồng cổ đông thường niên.

1.2. Đối tượng có quyền bầu cử:

Là các cổ đông sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết hoặc người được ủy quyền dự họp có quyền biểu quyết (theo danh sách cổ đông công ty chốt ngày 12/3/2018) có mặt tại ĐHĐCĐ.

2. Số lượng, điều kiện và tiêu chuẩn thành viên Hội đồng quản trị

2.1. Số lượng: 05 thành viên (theo Điều lệ Công ty)

2.2. Điều kiện và tiêu chuẩn:

- Có đủ năng lực hành vi dân sự, không thuộc đối tượng bị cấm quản lý doanh nghiệp theo quy định của Luật doanh nghiệp;
- Có trình độ chuyên môn, kinh nghiệm trong quản lý kinh doanh hoặc trong ngành, nghề kinh doanh chủ yếu của Công ty, Thành viên Hội đồng quản trị không nhất thiết phải là người nắm giữ cổ phần của Công ty.
- Ưu tiên những thành viên làm việc và gắn bó lâu năm với Công ty, không kiêm nhiệm tại các tổ chức khác không thuộc Công ty.
- Tại thời điểm được bầu không trực tiếp liên quan đến vụ việc đang bị cơ quan có thẩm quyền điều tra, xác minh

2.3. Đề cử, ứng cử thành viên Hội đồng quản trị

Cổ đông nắm giữ tối thiểu 10% số cổ phần có quyền biểu quyết trong thời hạn liên tục ít nhất sáu tháng hoặc tỷ lệ khác nhỏ hơn 10% có quyền gộp số quyền biểu quyết của từng người lại với nhau để đề cử các ứng viên Hội đồng quản trị. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông:

- Nắm giữ từ 10% đến dưới 20% số cổ phần có quyền biểu quyết trong thời hạn liên tục ít nhất sáu tháng được đề cử một thành viên;
- Từ 20% đến dưới 30% được đề cử hai thành viên;
- Từ 30% đến dưới 50% được đề cử ba thành viên;
- Từ 50% đến dưới 65% được đề cử bốn thành viên
- Từ 65% trở lên được đề cử đủ số ứng viên.

- Trường hợp số lượng các ứng viên Hội đồng quản trị thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết, Hội đồng quản trị đương nhiệm có thể đề cử thêm ứng cử

viên hoặc tổ chức đề cử theo một cơ chế do công ty quy định. Cơ chế đề cử hay cách thức Hội đồng quản trị đương nhiệm đề cử ứng cử viên Hội đồng quản trị phải được công bố rõ ràng và phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua trước khi tiến hành đề cử

3. Số lượng, điều kiện và tiêu chuẩn thành viên Ban kiểm soát

3.1. Số lượng: thành viên Ban kiểm soát là 03 thành viên (theo Điều lệ Công ty).

3.2. Điều kiện và tiêu chuẩn thành viên Ban kiểm soát

*** Thành viên Ban kiểm soát**

- Có năng lực hành vi dân sự đầy đủ và không thuộc đối tượng bị cấm thành lập và quản lý doanh nghiệp theo quy định của Luật doanh nghiệp

- Không phải là vợ hoặc chồng, cha đẻ, cha nuôi, mẹ đẻ, mẹ nuôi, con đẻ, con nuôi, anh ruột, chị ruột, em ruột của thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc hoặc Tổng giám đốc và người quản lý khác;

- Không được giữ các chức vụ quản lý công ty; không nhất thiết phải là cổ đông hoặc người lao động của công ty,

- Kiểm soát viên phải là kiểm toán viên hoặc kế toán viên.

- Không làm việc trong bộ phận tài chính, kế toán của công ty

- Các tiêu chuẩn và điều kiện khác theo quy định khác của pháp luật có liên quan và Điều lệ công ty.

- Tại thời điểm được bầu không trực tiếp liên quan đến vụ việc đang bị cơ quan có thẩm quyền điều tra, xác minh.

*** Trưởng ban kiểm soát :** Các Kiểm soát viên bầu Trưởng Ban kiểm soát theo nguyên tắc đa số. Trưởng Ban kiểm soát phải là kế toán viên hoặc kiểm toán viên chuyên nghiệp và phải làm việc chuyên trách tại công ty.

3.3. Đề cử, ứng cử thành viên Ban kiểm soát

Cổ đông nắm giữ ít hơn 10% cổ phần có quyền biểu quyết trong thời hạn liên tục ít nhất sáu tháng có thể tập hợp phiếu bầu vào với nhau để đề cử các ứng viên vào Ban kiểm soát:

- Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 10% đến dưới 20% số cổ phần có quyền biểu quyết trong thời hạn liên tục ít nhất sáu tháng được đề cử một thành viên;

- Từ 20% đến dưới 30% được đề cử hai thành viên;

- Từ 30% trở lên được đề cử đủ số ứng viên.

4. Hồ sơ và thời hạn nhận hồ sơ tham gia ứng cử, đề cử để bầu vào HĐQT, BKS

4.1. Hồ sơ tham gia ứng cử, đề cử HĐQT, BKS bao gồm:

- Đơn ứng cử (đề cử) tham gia HĐQT hoặc BKS (theo mẫu);

- Sơ yếu lý lịch do ứng cử viên tự khai (theo mẫu);

- Giấy xác nhận số cổ phần mà cổ đông (nếu tự ứng cử) hoặc nhóm cổ đông (nếu đề cử) sở hữu liên tục trong 6 tháng gần nhất hoặc giấy tờ tương đương của Công ty Chứng khoán nơi (nhóm) cổ đông đó mở tài khoản hoặc của tổ chức phát hành (tính đến ngày 12/3/2018: ngày chốt Danh sách cổ đông để họp ĐHĐCĐ).

- Danh sách nhóm cổ đông (trường hợp ứng viên được nhóm cổ đông đề cử);

- Bản sao có công chứng: CMND/Thẻ căn cước/Hộ chiếu, hộ khẩu thường trú, các bằng cấp chứng nhận trình độ văn hóa và trình độ chuyên môn.

4.2. Thời hạn nhận hồ sơ tham gia ứng cử, đề cử HĐQT, BKS:

Hồ sơ tham gia đề cử, ứng cử có thể được nộp trực tiếp hoặc gửi qua thư bảo đảm với điều kiện Ban tổ chức ĐHĐCĐ phải nhận được hồ sơ trước ngày 5 tháng 4 năm 2018.

Hồ sơ gửi về: Công ty Cổ Phần Chế tạo kết cấu thép VNECO.SSM. Địa chỉ: Đường số 9,,Khu CN Hoà Khánh, Quận Liên Chiểu, TP Đà Nẵng. TEL: 02363732998. FAX: 0236 3732489

4.3. Công bố hồ sơ ứng cử, đề cử:

Chỉ những hồ sơ đề cử hoặc ứng cử đáp ứng đủ điều kiện và những ứng viên đáp ứng đủ điều kiện tương ứng của thành viên HĐQT, BKS mới được đưa vào danh sách công bố tại Đại hội.

5: Đề cử, ứng cử tại Đại hội

Trường hợp không có hồ sơ đề cử, ứng cử gửi trước cho Ban tổ chức Đại hội thì Các cổ đông hoặc Nhóm cổ đông đủ điều kiện theo mục 2.3 (Bầu TVHĐQT) hoặc 3.3 (bầu BKS) tiến hành đề cử, ứng cử tại Đại hội. Các cổ đông, nhóm cổ đông đăng ký với Ban tổ chức để chuẩn bị và in phiếu biểu quyết và phiếu bầu cử

Chủ tọa Đại hội có trách nhiệm tổng hợp đầy đủ danh sách đề cử, ứng cử (kể cả những người xin rút khỏi danh sách) để Đại hội thảo luận.

Chủ trì Đại hội có quyền quyết định cho các trường hợp rút hoặc không cho rút khỏi danh sách đề cử, ứng cử. Đại hội biểu quyết thông qua danh sách bầu cử HĐQT và BKS

6. Phương thức bầu cử

- Việc biểu quyết bầu thành viên Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát thực hiện theo hình thức bỏ phiếu kín tại Đại hội theo phương thức bầu dồn phiếu;

- Mỗi cổ đông hoặc người được ủy quyền dự họp có tổng số phiếu biểu quyết tương ứng với tổng số cổ phần có quyền biểu quyết (bao gồm sở hữu và được ủy quyền) nhân với số thành viên được bầu của HĐQT hoặc BKS;

- Cổ đông hoặc người được ủy quyền dự họp có thể dồn toàn bộ số phiếu bầu của mình để bầu cho 01 ứng cử viên hoặc chia số phiếu bầu cho các ứng cử viên được lựa chọn. Tuy nhiên, cổ đông hoặc người được ủy quyền dự họp chỉ được bầu cho tối đa số lượng 05 ứng viên HĐQT (đối với bầu thành viên HĐQT) và 3 ứng viên BKS (đối với thành viên BKS) trên tổng số ứng cử viên HĐQT và BKS được đề cử.

Ví dụ: Đại hội đồng cổ đông biểu quyết chọn thành viên **HĐQT** trong tổng số 6 ứng viên. Cổ đông Nguyễn Văn A nắm giữ (bao gồm sở hữu và được ủy quyền) 50.000 cổ phần có quyền biểu quyết. Khi đó tổng số phiếu có quyền biểu quyết của cổ đông Nguyễn Văn A là: $(50.000 \times 5) = 250.000$ phiếu

Cổ đông Nguyễn Văn A có thể bầu dồn phiếu theo phương thức sau:

1. Dồn hết 250.000 phiếu của mình cho 01 ứng cử viên thành viên HĐQT
2. Chia đều 250.000 phiếu cho 5 ứng cử viên thành viên HĐQT (tương đương mỗi ứng cử viên nhận được 50.000 phiếu của cổ đông Nguyễn Văn A).
3. Chia 250.000 phiếu của mình cho một số ứng cử viên thành viên HĐQT bằng cách chia nhỏ 250.000 quyền biểu quyết cho từng ứng cử viên theo những tỷ lệ quyền biểu quyết khác nhau nhưng tổng số phiếu cho những ứng viên đó không vượt quá 250.000 phiếu.

7. Cách thức tiến hành bầu cử

7.1. Phiếu bầu cử

- Mỗi cổ đông hoặc người được ủy quyền dự họp sẽ được cấp một Phiếu bầu cử thành viên HĐQT và một Phiếu bầu cử thành viên BKS (**Phiếu bầu cử**), trên đó có ghi mã số cổ đông, số cổ phần (bao gồm sở hữu và được ủy quyền) và số phiếu có quyền biểu quyết đã được nhân tương ứng với số thành viên được bầu của HĐQT hoặc BKS, danh sách các ứng cử viên được đề cử vào HĐQT và BKS. Khi cổ đông/người đại diện theo ủy quyền được phát phiếu bầu phải kiểm tra lại mã số cổ đông và số cổ phần ghi trên phiếu bầu, nếu có sai sót phải thông báo lại ngay tại thời điểm nhận phiếu.

- Cổ đông hoặc người được ủy quyền phải sử dụng phiếu bầu theo mẫu in sẵn của Ban Tổ chức phát được đóng dấu tròn của Công ty.

7.2. Cách ghi phiếu bầu

- Khi đồng ý bầu cho ứng cử viên, cổ đông hoặc đại diện ủy quyền viết số phiếu muốn bầu vào cột "Số phiếu bầu" tại dòng tương ứng với tên ứng cử viên đó.

- Nếu không bầu cho ứng cử viên nào, cổ đông hoặc đại diện ủy quyền điền số “0” hoặc bỏ trống hoặc gạch chéo vào cột “Số phiếu bầu” tại dòng tương ứng với tên ứng cử viên đó.

- Cổ đông hoặc đại diện ủy quyền của cổ đông dự họp có thể dồn phiếu bầu một hoặc một số ứng cử viên hoặc không bầu cho ứng cử viên nào.

- Trường hợp cổ đông hoặc đại diện ủy quyền của cổ đông trong quá trình ghi Phiếu bầu cử bị nhầm lẫn, với điều kiện chưa bỏ vào Hòm phiếu, thì được quyền trực tiếp gặp Trưởng ban kiểm phiếu để đổi lại Phiếu bầu cử.

7.3. Tính hợp lệ của Phiếu bầu cử

a. Phiếu bầu được coi là hợp lệ khi:

- Sử dụng phiếu bầu do Ban Tổ chức phát có đóng dấu tròn của Công ty Cổ phần chế tạo kết cấu thép VNECO.SSM; và

- Bầu cho những ứng viên HĐQT hoặc BKS có tên trong danh sách đề cử và ứng cử đã được Đại hội thông qua; và

- Phiếu bầu không bị tẩy xóa, cạo sửa. Nếu phiếu bầu cử có gạch xóa tên do nhầm lẫn thì người bầu phải ký tên vào chỗ gạch xóa hoặc báo cáo Ban kiểm phiếu xin đổi phiếu bầu lại.

b. Phiếu bầu không hợp lệ:

Phiếu bầu được xem là không hợp lệ nếu rơi vào một trong các trường hợp sau:

- Phiếu bầu cử không phải do Ban tổ chức Đại hội phát ra;

- Phiếu bầu cử không có đóng dấu tròn của Công ty Cổ phần chế tạo kết cấu thép VNECO.SSM

- Phiếu bầu cử bị rách, gạch, tẩy xóa, sửa chữa, ghi thêm tên ứng cử viên không thuộc danh sách ứng cử viên đã được ĐHCĐ thống nhất thông qua trước khi tiến hành bỏ phiếu;

- Phiếu không có chữ ký của cổ đông hoặc người đại diện theo ủy quyền của cổ đông;

- Phiếu bầu cử có tổng số phiếu bầu cho những ứng cử viên vượt quá tổng số phiếu bầu của cổ đông hoặc đại diện ủy quyền đó được quyền bầu;

- Phiếu bầu cử bầu cho tổng số ứng cử viên vượt quá số lượng thành viên HĐQT và BKS được bầu;

- Phiếu bầu cử nộp cho Ban Kiểm phiếu sau khi việc bỏ phiếu kết thúc và Hòm phiếu đã được niêm phong.

Các Phiếu bầu cử không hợp lệ không được tính vào kết quả bầu cử.

8. Ban kiểm phiếu, nguyên tắc bỏ phiếu và kiểm phiếu

8.1. Ban Kiểm phiếu

a. Ban kiểm phiếu:

Ban kiểm phiếu do Chủ tọa ĐHCĐ đề cử và được Đại hội đồng cổ đông thông qua, Thành viên Ban kiểm phiếu có thể không phải là cổ đông, nhưng không phải là người có tên trong danh sách ứng cử và/hoặc đề cử vào HĐQT và BKS.

b. Ban kiểm phiếu có một số trách nhiệm chính sau:

- Tóm tắt quy định về bầu cử;

- Phát phiếu bầu cho cổ đông hoặc đại diện ủy quyền của cổ đông;

- Kiểm tra việc bỏ phiếu của các cổ đông, đại diện cổ đông;

- Tổ chức kiểm phiếu;

- Lập biên bản kiểm phiếu và công bố trước Đại hội đồng cổ đông;

- Giao lại biên bản và toàn bộ phiếu bầu cho Chủ tọa;

8.2. Nguyên tắc bỏ phiếu và kiểm phiếu

- Ban kiểm phiếu sẽ lập 01 hòm phiếu: Phiếu bầu thành viên HĐQT và Thành viên BKS được in thành 2 màu khác nhau và tiến hành bầu 1 lần đồng thời. Ban Kiểm phiếu tiến hành kiểm tra hòm phiếu trước sự chứng kiến của các cổ đông;
- Việc bỏ phiếu được bắt đầu khi việc phát phiếu bầu cử được hoàn tất và kết thúc khi cổ đông cuối cùng bỏ phiếu bầu vào hòm phiếu. Sau khi kết thúc việc bỏ phiếu, hòm phiếu sẽ được Ban kiểm phiếu niêm phong trước sự chứng kiến của các cổ đông .
- Việc kiểm phiếu phải được tiến hành ngay sau khi việc bỏ phiếu kết thúc và hòm phiếu được niêm phong;
- Ban kiểm phiếu có thể sử dụng phương tiện kỹ thuật điện tử và chuyên viên kỹ thuật hỗ trợ trong việc kiểm phiếu.
- Kết quả kiểm phiếu được lập thành văn bản có chữ ký của các thành viên Ban kiểm phiếu và được Trưởng Ban kiểm phiếu công bố trước Đại hội.

9. Nguyên tắc trúng cử thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát

Số người trúng cử thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát là người có số phiếu bầu tính từ cao xuống thấp, bắt đầu từ ứng cử viên có số phiếu bầu cao nhất cho đến khi đủ số thành viên quy định tại Quy chế này và phải đạt tỷ lệ $\geq 51\%$ tổng số phiếu biểu quyết của tổng số cổ phần của tất cả các cổ đông và đại diện ủy quyền của cổ đông dự họp (Tỷ lệ $\geq 51\%$ được quy định tại khoản 2 điều 20 Điều lệ Công ty).

Trường hợp có từ hai ứng cử viên trở lên đạt cùng số phiếu bầu như nhau thì sẽ ưu tiên lựa chọn người làm việc và gắn bó lâu năm với Công ty, không kiêm nhiệm tại các tổ chức khác không thuộc Công ty.

Trường hợp điều kiện của các ứng viên này vẫn như nhau Đại hội sẽ tiến hành bầu lại trong số các ứng cử viên có số phiếu bầu ngang nhau. Người trúng cử là người có số phiếu bầu cao hơn.

Nếu bầu cử không đủ số thành viên HĐQT và BKS thì Đại hội sẽ tiến hành bầu cử tiếp lần hai trong số những người được đề cử/ứng cử còn lại; nếu sau khi bầu lần hai mà vẫn chưa đủ thì việc tiếp tục bầu cử do Đại hội và Chủ tọa quyết định.

10. Giải quyết khiếu nại về việc bầu và kiểm phiếu

Trong trường hợp có ý kiến của cổ đông khiếu nại hoặc cần phúc tra lại kết quả bầu cử Ban kiểm soát (BKS) sẽ trực tiếp kiểm tra lại, nếu phát hiện sai sót cố ý hoặc có sự gian lận trong kiểm phiếu thì Ban kiểm phiếu phải chịu hoàn toàn trách nhiệm.

Những khiếu nại về việc bầu cử và kiểm phiếu sẽ do Chủ tọa cuộc họp ĐHĐCĐ giải quyết và được ghi vào Biên bản cuộc họp ĐHĐCĐ.

11. Hiệu lực thi hành

Quy chế có hiệu lực ngay sau khi được ĐHĐCĐ Công ty Cổ phần chế tạo kết cấu thép VNECO.SSM thông qua tại ĐHĐCĐ thường niên năm 2018.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



HỒ THÁI HÒA

 VNECO.SSM	 ISO 9001 : 2015	CÔNG TY CỔ PHẦN CHẾ TẠO KẾT CẤU THÉP VNECO.SSM
		Trụ sở : Đường số 9, Khu CN Hoà Khánh, Quận Liên Chiểu, TP Đà Nẵng Website : www.ssm.com.vn E-MAIL : ssm@ssm.com.vn TEL: (84)2363 732998 FAX : (84)2363 732489

Đà Nẵng, ngày 20 tháng 3 năm 2018

TỜ TRÌNH

(V/v: Đề xuất và ủy quyền chọn đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính năm 2018)

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên công ty năm 2018

Căn cứ vào Điều lệ tổ chức hoạt động của Công ty cổ phần chế tạo kết cấu thép VNECO.SSM và trách nhiệm của Ban Kiểm soát

Để chuẩn bị cho công tác kiểm toán báo cáo tài chính năm 2018, Ban kiểm soát đã tìm hiểu năng lực và kinh nghiệm một số đơn vị kiểm toán, sau khi xem xét Ban kiểm soát đề xuất các đơn vị kiểm toán sau đây:

- 1/ Công ty TNHH kiểm toán và dịch vụ tin học thành phố Hồ Chí Minh (AISC)
- 2/ Công ty TNHH kiểm toán và tư vấn (A&C)

Các đơn vị trên có đầy đủ năng lực, kinh nghiệm và được Bộ Tài Chính cấp phép kiểm toán báo cáo tài chính cho các công ty niêm yết.

Ban kiểm soát Công ty đề nghị Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018: Ủy quyền cho HĐQT chọn một trong hai đơn vị trên để hỗ trợ, tư vấn và thực hiện soát xét báo cáo tài chính 6 tháng đầu năm và kiểm toán báo cáo tài chính năm 2018 của công ty.

Rất mong sự xem xét, quyết định và biểu quyết thông qua của Cổ đông.

Trân trọng !

**TM.BAN KIỂM SOÁT
TRƯỞNG BAN**



Nguyễn Quang Vinh



VNECO.SSM



ISO 9001 : 2015

CÔNG TY CỔ PHẦN CHẾ TẠO KẾT CẤU THÉP VNECO.SSM

Trụ sở : Đường số 9 ,Khu CN Hoà Khánh, Quận Liên Chiểu, TP Đà Nẵng
Website : www.ssm.com.vn E-MAIL : ssm@ssm.com.vn
TEL: (84)2363 732998 FAX : (84)2363 732489

Đà Nẵng, ngày 20 tháng 3 năm 2018

TỜ TRÌNH

(V/v: Đề nghị Chủ tịch HĐQT kiêm giám đốc công ty năm 2018)

Kính gửi : Đại hội đồng cổ đông Công ty CP CTKCT VNECO.SSM

- Căn cứ khoản 3 Điều 2: Điều lệ Công ty ngày 30/12/2016

- Căn cứ quy mô hoạt động SXKD của Công ty, cơ cấu quản trị đã áp dụng trong những năm trước đã mang lại hiệu quả và phù hợp trong điều hành.

Để công tác quản lý và điều hành Công ty một cách thuận lợi, chủ động, linh hoạt trong chỉ đạo và giải quyết các vấn đề. Hội đồng quản trị đề nghị Đại hội đồng cổ đông thường niên chấp thuận thông qua phương án : Chủ tịch hội đồng quản trị kiêm Giám đốc Công ty năm 2018.

Rất mong sự xem xét, quyết định và biểu quyết thông qua của Cổ đông.

Trân trọng !

**TM.HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



HỒ THÁI HÒA